

Thời gian làm bài: 90 phút
(không kể thời gian giao đề)

(Đề gồm 03 trang)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

Phần 1. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (3,0 điểm)

Thí sinh trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi chỉ lựa chọn một phương án duy nhất trong các phương án A, B, C, D được đưa ra.

Câu 1. Phân số bằng với phân số $\frac{-3}{-5}$ là:

- A. $\frac{9}{15}$ B. $\frac{3}{-5}$ C. $\frac{-3}{5}$ D. $\frac{-5}{-3}$

Câu 2. $\frac{a}{b}$ là một phân số, nếu có:

- A. $a, b \in \mathbb{N}$ B. $a, b \in \mathbb{Z}$ C. $a, b \in \mathbb{N}; b \neq 0$ D. $a, b \in \mathbb{Z}; b \neq 0$

Câu 3. Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. $\frac{7}{15} = \frac{-7}{15}$ B. $\frac{-7}{15} < \frac{1}{5}$ C. $\frac{-7}{14} > \frac{-7}{15}$ D. $\frac{7}{14} < \frac{7}{16}$

Câu 4. Cho $x = \frac{2}{7} + \frac{-6}{7}$. Giá trị của x là:

- A. $\frac{-4}{7}$ B. $\frac{8}{7}$ C. $\frac{4}{7}$ D. $\frac{-8}{7}$

Câu 5. Phép tính $\frac{-3}{5} : \frac{3}{2}$ có kết quả là:

- A. $\frac{-2}{5}$ B. $\frac{2}{5}$ C. $\frac{-5}{2}$ D. $\frac{5}{2}$

Câu 6. Quả dưa hấu nặng 4 kg. Vậy $\frac{1}{2}$ quả dưa hấu nặng số kg là:

- A. $\frac{1}{2}$ B. 2 C. 1 D. 3

Câu 7. Thực hiện các phép tính $(-45,5) \cdot 0,4$ ta được kết quả là:

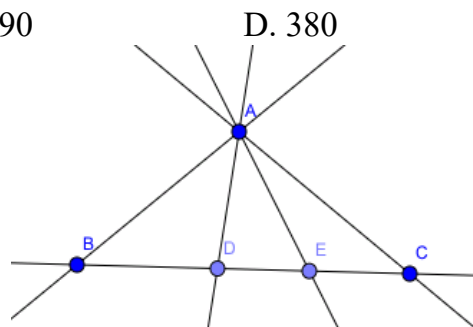
- A. 18,2 B. -18,2 C. -182 D. -1,82

Câu 8. Số 387,839 làm tròn đến hàng chục được:

- A. 387 B. 388 C. 390 D. 380

Câu 9. Có bao nhiêu đường thẳng trong hình vẽ bên?

- A. 2
B. 3
C. 4
D. 5



Câu 10. Cho hình vẽ sau, khẳng định nào sau đây đúng?



- A. Điểm A nằm giữa hai điểm B và C. B. Điểm B nằm giữa hai điểm A và C.
C. Điểm C nằm giữa hai điểm A và B. D. Không có điểm nào nằm giữa 2 điểm còn lại.

Câu 11. Cho hình vẽ sau. Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Ax và By là hai tia đối nhau.
- B. Ay và By là hai tia trùng nhau.
- C. AB và BA là hai tia đối nhau.
- D. AB và Ay là hai tia trùng nhau.



Câu 12. Cho điểm M thuộc đoạn thẳng AB sao cho: AM = 6cm, AB = 10cm thì:

- A. MB = 3cm
- B. MB = 4cm
- C. MB = 5cm
- D. MB = 6cm

Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. (2,0 điểm)

Thí sinh trả lời các câu hỏi từ câu 13 đến câu 14. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chỉ chọn đúng hoặc sai.

Câu 13. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng, khẳng định nào sai?

a) $\frac{4}{1,7}$ là một phân số.

b) Sắp xếp các phân số $\frac{4}{5}$; $\frac{4}{10}$; 0; $-\frac{14}{15}$ theo thứ tự từ bé đến lớn ta được: $-\frac{14}{15} < 0 < \frac{4}{5} < \frac{4}{10}$

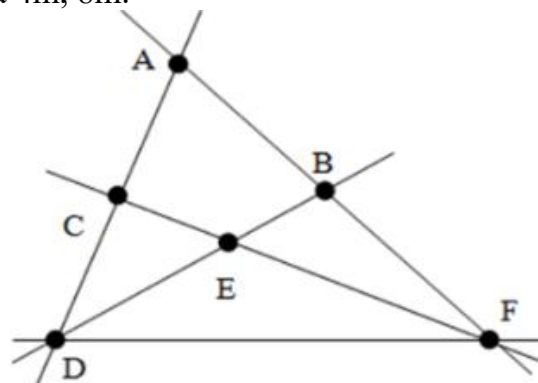
c) Kết quả của phép tính $\left(\frac{-3}{15} + \frac{2}{13} + \frac{-27}{15} + \frac{11}{13}\right)$ là 0

d) Một tấm vải dài 20 m. Người thứ nhất mua $\frac{1}{5}$ tấm vải. Người thứ 2 mua 50% số vải còn

lại. Số vải người thứ nhất và người thứ hai mua lần lượt là 4m, 8m.

Câu 14. Cho hình vẽ bên. Biết AC = 2cm, AB = 2,5cm, BF = 3,5cm.

- a) Hình vẽ trên có 4 bộ ba điểm thẳng hàng.
- b) Điểm E nằm giữa hai điểm D và F.
- c) AB < AC
- d) Độ dài đoạn thẳng AF là 6cm.



Phần 3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. (2,0 điểm)

Thí sinh trả lời các câu hỏi từ câu 15 đến câu 18.

Câu 15. Kết quả của phép tính: $\frac{2}{5} + \frac{14}{15} \cdot \frac{-3}{7}$ là ...

Câu 16. Tìm giá trị của x, biết: $\frac{-2}{5} + \frac{4}{5}x = \frac{3}{5}$.

Câu 17. Cho E là điểm nằm giữa hai điểm I và K. Biết rằng IE = 4cm, EK = 10cm. Tính độ dài đoạn thẳng IK?

Câu 18. Trên đĩa có 24 quả táo. Hạnh ăn 25% quả táo, Hoàng ăn $\frac{4}{9}$ số táo còn lại. Hỏi trên đĩa còn mấy quả táo.

II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 19 (1,0 điểm).

a) Thực hiện các phép tính: $\frac{-5}{8} \cdot \frac{5}{12} + \frac{-5}{8} \cdot \frac{7}{12} + 2\frac{1}{8}$.

b) Tìm x biết: $2x + 3 = 1\frac{2}{3}$.

Câu 20 (1,0 điểm). Chiều rộng của một mảnh đất hình chữ nhật là 60m, chiều dài bằng $\frac{4}{3}$ chiều rộng. Người ta để $\frac{7}{12}$ diện tích mảnh đất đó trồng cây. Tính diện tích đất trồng cây.

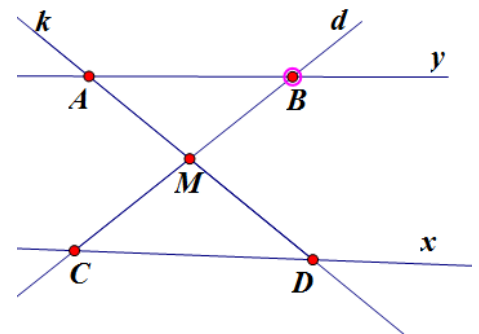
Câu 21 (1,0 điểm). Cho hình vẽ bên:

a) Có bao nhiêu đường thẳng đi qua điểm A?

Đó là những đường thẳng nào?

b) Kể tên bộ ba điểm thẳng hàng có trong hình vẽ. Trong mỗi bộ ba điểm thẳng hàng đó, chỉ ra điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại?

c) Kể tên các tia góc M.



***** **Hết** *****

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)

Phần 1. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	D	B	A	A	B	B	C	D	B	D	B

Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng, sai (2,0 điểm)

Mỗi ý trả lời đúng được 0,25 điểm

Ý	Câu	Câu 13	Câu 14
a)		S	Đ
b)		S	S
c)		S	S
d)		Đ	Đ

Phần 3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (2,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Câu	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18
Đáp án	0	$\frac{5}{4}$	14	10

II. TỰ LUẬN

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 19 (1,0 điểm)	a) $\frac{-5}{8} \cdot \frac{5}{12} + \frac{-5}{8} \cdot \frac{7}{12} + 2 \frac{1}{8} = \frac{-5}{8} \cdot (\frac{5}{12} + \frac{7}{12}) + \frac{17}{8}$	0,25
	$\frac{-5}{8} \cdot 1 + \frac{17}{8} = \frac{12}{8} = \frac{3}{2}$	0,25
	b) $2x + 3 = 1\frac{2}{3}$ $2x + 3 = \frac{5}{3}$ $2x = \frac{5}{3} - 3$	0,25
	$2x = \frac{5}{3} - \frac{9}{3}$ $2x = \frac{-4}{3}$ $x = \frac{-4}{3} : 2$ $x = \frac{-2}{3}$ Vậy $x = \frac{-2}{3}$	0,25

Bài 20 (1,0 điểm)	Chiều dài đám đất là: $60 \cdot \frac{4}{3} = 80 \text{ (m)}$	0,25
	Diện tích đám đất là: $60 \cdot 80 = 4800 \text{ (m}^2\text{)}$	0,25
	Diện tích trồng cây là: $4800 \cdot \frac{7}{12} = 2800 \text{ (m}^2\text{)}$	0,5
Câu 21 (1,0 điểm)	a) Có 2 đường thẳng đi qua điểm A, đó là: k và y	0,25
	b) Bộ ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ là: A, D, M và B, C, M - Điểm M nằm giữa hai điểm A và D. - Điểm M nằm giữa hai điểm B và C.	0,5
	c) Các tia gốc M là: MA, MB, MC và MD.	0,25

Chú ý: Trên đây chỉ trình bày được một cách giải, nếu HS làm theo cách khác mà đúng thì cho điểm tối đa ứng với điểm của câu đó trong biểu điểm.